

Số: 02 /QĐ – Namas AT

Tp Phú Quốc, ngày 16 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH BIỂU GIÁ DỊCH VỤ CẢNG BIỂN QUỐC TẾ NAMAS AN THỚI
ĐỐI VỚI CÁC CÁC CHỦ HÀNG, CHỦ TÀU VẬN TẢI VÀ HÀNH KHÁCH NỘI ĐỊA

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH CẢNG QUỐC TẾ NAMAS AN THỚI

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam số 59/2015/QH13, ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH12, ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12, ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 54/2018/TT-BGTVT, ngày 4 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ của Công ty TNHH Cảng quốc tế Namas An Thới;

Căn cứ tình hình thực tế và kết luận cuộc họp của Ban lãnh đạo Công ty về giá dịch vụ cảng biển của Cảng quốc tế Namas An Thới;

Xét đề nghị của Giám đốc điều hành Cảng quốc tế Namas An Thới.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu giá dịch vụ cảng biển quốc tế Namas An Thới đối với các các Chủ hàng, Chủ tàu vận tải và Hành khách nội địa (biểu giá nội).

Điều 2. Giá quy định tại Biểu giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Đối tượng áp dụng bao gồm:

1. Tàu thuyền nội địa vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải hoạt động tại cảng biển Việt Nam.
2. Tàu thuyền hoạt động vận tải hàng hóa nội địa, trung chuyển, quá cảnh tại khu vực hàng hải.
3. Tàu thuyền vận tải hành khách nội địa vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải.
4. Hành khách của tàu khách bằng đường thủy nội địa vào, rời khu vực hàng hải.

Điều 4. Ban giám đốc, các phòng ban chức năng của công ty TNHH Cảng quốc tế Namas An Thới chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 5. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Giá – Bộ Tài Chính;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Các đại lý, chủ hàng và chủ phương tiện;
- Lưu: VT; PKD.

TỔNG GIÁM ĐỐC *ng*



Lê Quang Duy

**PHẦN I: BIỂU GIÁ DỊCH VỤ CẢNG BIỂN CÔNG TY TNHH
CẢNG BIỂN QUỐC TẾ NAMAS AN THỜI**

- (Thanh toán bằng VNĐ - Giá chưa bao gồm VAT)
- Ban hành kèm theo quyết định số *QĐ..* ngày *16.12.2022* Của Tổng giám đốc CÔNG TY TNHH Cảng quốc tế Namas An Thời.

PHẦN A: QUY ĐỊNH CHUNG

I. Thời gian làm việc

1. Thời Gian làm việc giờ hành chính: 08:00 - 17:00

2. Giờ làm việc theo ca:

- a. Ca 1: 06:00 - 18:00
- b. Ca 2: 18:00 - 06:00

Nhân viên đi ca làm việc kể cả thứ 7, chủ nhật, ngày lễ.

II. Đơn vị tính dịch vụ cảng biển và cách quy tròn

1. Đơn vị dung tích toàn phần:

- 1.1. Dung tích toàn phần: Gross Tonnage (GT) của tàu biển là dung tích toàn phần (GT) lớn nhất của tàu biển, phương tiện thủy ghi trên Giấy Chứng Nhận của cơ quan đăng kiểm.
- 1.2. Quy đổi: phần lẻ dưới 0.5 GT không tính, từ 0.5 Gt tính tròn 1 GT.
- 1.3. Những Phương tiện thủy không ghi GT tính đổi như sau:
 - 1.3.1. Tàu thủy chở hàng: 1.5 tấn trọng tải đăng ký tính bằng 1 GT.
 - 1.3.2. Tàu kéo, tàu đẩy: 1 mã lực (HP/CV) tính bằng 0.5 GT.
 - 1.3.3. Sà Lan, ghe: 1.5 tấn trọng tải đăng ký tính bằng 1 GT.

2. Đơn vị công suất máy:

- 2.1. Công Suất máy được tính bằng mã lực (HP/CV) trên máy chính của tàu biển, phương tiện thủy hoặc Kw.
- 2.2. Quy đổi phần lẻ dưới 1 HP/CV/Kw tính tròn thành 1 HP/CV/Kw.

3. Đơn vị trọng lượng hoặc khối lượng:

- 3.1. Trọng lượng tính giá là Tấn (Metric Ton-MT) bao gồm hàng hóa kể cả bao bì (Gross Weight - GW) được thể hiện trên lệnh giao hàng (Delivery Order - D/O)